

Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Duy Hoàng

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Phan Lệ Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/12/2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 03/2019/QĐ-TA ngày 08/01/2019, bao gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Chị Phan Thuý H, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Lê Văn T, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Hàn Quốc.

(Chị H và anh T đều vắng mặt, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Chị Phan Thuý H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Văn T tìm hiểu, đi đến kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc, đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ngày 15/12/2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn vì anh T xuất cảnh ra nước ngoài và có tình cảm với người đàn bà khác, chị đã nhiều lần khuyên giải để đảm bảo hạnh phúc gia đình nhưng anh T không thay đổi, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Phan Gia H, sinh ngày 28/10/2015, chị H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T tài cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lê Văn T trình bày bằng văn bản có nội dung giống trình bày của chị Phan Thuý H. Nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn,

không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ vợ chồng nên anh cũng có nguyện vọng thuận tình ly hôn với chị H; giao con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, anh đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000đồng; vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, do điều kiện công việc nên anh yêu cầu được giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết việc ly hôn và ủy quyền việc giao nhận tài liệu, chứng cứ cho ông Lê Văn H, địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (là bố đẻ của anh).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Lê Văn T hiện đang lao động tại Hàn Quốc. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ công an tại Công văn số 6837/A08-P5 ngày 24/12/2018 thì anh Lê Văn T đã sử dụng hộ chiếu số B6514446, xuất cảnh ngày 16/3/2017, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 29, Điều 37, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh T có yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho ông Lê Văn H (bố đẻ anh Tài), đồng thời chị H cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thuý H và anh Lê Văn T đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh ngày 15/12/2014. Căn cứ quy định Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng của chị H - anh T hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh T sang Hàn Quốc lao động, không có cơ hội để gần gũi, cảm thông, chia sẻ cho nhau, tình cảm phai nhạt. Nay, các đương sự đều tự nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được và không mong muốn tiếp tục duy trì mối quan hệ này nên đồng thuận ly hôn để mỗi người tự lo cuộc sống riêng của bản thân.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau... nhưng cuộc hôn nhân của chị Phan Thuý H và anh Lê Văn T không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, chị H và anh T đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Phan Gia H, sinh ngày 28/10/2015, chị H và anh T thỏa thuận giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”. Như vậy, chị H và anh T đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là tự nguyện và phù hợp nên cần được chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 6 Điều 27, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thuý H và anh Lê Văn T.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Lê Phan Gia H, sinh ngày 28/10/2015 cho chị Phan Thuý H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Lê Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đồng, có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Phan Thuý H (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 001249 ngày 06/12/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh); anh Lê Văn T phải chịu 150.000đồng án phí cấp dưỡng.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:

- *TAND cấp cao tại Hà Nội;*
- *VKSND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã K, huyện K;*
- *Đương sự ;*
- *Lưu HS, TDS.*

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào